

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS-ST

Ngày: 28 - 7 - 2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Bà Quách Thị Tinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST- DS, ngày 27 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Th

Địa chỉ: Thôn 2 Liên Sơn, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ph

Địa chỉ: Thôn 2 Liên Sơn, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Đức T

Địa chỉ: Thôn 2 Liên Sơn, Thành Kim, Thạch Thành, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2017, trong bản tự khai ngày 31/3/2017 cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức Th trình bày: Vào ngày 15/8/2016, anh và chị Lê Thị Ph có thỏa thuận với nhau qua điện thoại với nội dung, gia đình chị Ph muốn mua của anh 01 (một) tivi SAMSUNG 32 in với giá 5.400.000đ (Năm triệu

bốn trăm nghìn đồng), 01 (một) bộ chảo và đầu chảo với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Anh đã đem đến nhà chị Ph lắp đặt và bàn giao đúng theo thỏa thuận. Khi anh yêu cầu thanh toán số tiền mua hàng như đã thỏa thuận thì chị Ph xin khất đến tối cùng ngày sẽ mang tiền đến nhà để trả cho anh và anh đồng ý. Nhưng từ đó trở đi, chị Ph không mang tiền đến để trả cho anh như đã hứa. Anh đã nhiều lần gọi điện cho chị Ph yêu cầu thanh toán số tiền trên, nhưng chị Ph nói là không có tiền để trả. Anh đã yêu cầu đại diện thôn 2 Liên Sơn đứng ra để giải quyết nhưng tại buổi hòa giải ở thôn thì chị Ph nói là do không thống nhất được với chồng là anh Vũ Đức T về việc mua tivi và đầu chảo nói trên nên anh T yêu cầu chị phải trả lại. Nay hợp đồng đã thực hiện xong, anh đã bàn giao tivi và đầu chảo cho gia đình chị Ph, anh T nên anh không đồng ý nhận lại số tài sản trên mà yêu cầu chị Ph và anh T phải thanh toán số tiền mua tài sản trên như đã thỏa thuận là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tại bản tự khai ngày 31/3/2017, chị Ph trình bày: Vào ngày 15/8/2016 chị có mua của anh Nguyễn Đức Th 01 (một) tivi SAMSUNG 32 in với giá 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng), một chảo và đầu chảo trị giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), tổng cộng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Chị và anh Th đã thỏa thuận với nhau là sau khi anh Th bàn giao và lắp đặt tivi và đầu chảo xong thì chị sẽ trả cho anh Th 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn lại 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chị sẽ trả cho anh Th trong vòng 01 tháng. Nhưng sau đó, chồng chị là anh Vũ Đức T không cho chị mua những tài sản trên nữa và bắt chị phải đem trả lại cho anh Th. Chị đã gọi điện thoại cho anh Th xin được trả lại số tài sản trên và bồi thường cho anh Th số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nhưng anh Th không đồng ý và yêu cầu chị phải bồi thường 30% giá trị hợp đồng. Chị không đồng ý vì cho rằng sản phẩm trên chị vừa mới mua của anh Th chưa sử dụng và trả ngay khi đang còn mới thì anh Th vẫn có thể bán cho người khác. Vào thời điểm đó, gia đình chị đang khó khăn về tài chính, chị đang phải ở nhà trông con và chưa có việc làm, vợ chồng thì đang bất hòa. Sau đó anh Th dẫn theo vợ đến nhà chị chửi bới chị và nói sẽ không bỏ qua cho chị. Vào lúc vợ chồng chị đang có mâu thuẫn, lại bị vợ chồng anh Th đến nhà chửi bới nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm căng thẳng khiến chị không có khả năng để trả nợ. Nay anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị phải thanh toán số tiền nợ là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), chị đồng ý trả nợ cho anh Th theo hai phương án: Một là, anh Th đồng ý nhận lại số tài sản trên và chị sẽ bù lỗ cho anh Th 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hai là, chị chấp nhận trả toàn bộ số tiền mà anh Th yêu cầu nhưng chị sẽ trả dần từng tháng một. Nếu anh Th không đồng ý, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Vũ Đức T để làm bản tự khai, nhưng anh T không có mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ph và anh Vũ Đức T đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia hòa giải nhưng chị Ph và anh T đều không đến tham gia hòa giải. Đây là trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây được viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ chị Ph và anh T đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng chị Ph và anh T vẫn không có mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị P, anh T.

[2] Về nội dung: Giữa anh Th và chị Ph đã có sự thỏa thuận về việc mua bán hàng hóa và giá cả thanh toán. Cụ thể, anh Th bán cho chị Ph một tivi SAMSUNG 32 in với giá 5.400.000đ, một chảo và đầu chảo với giá 600.000đ, tổng cộng là 6.000.000đ. Sau khi anh Th lắp đặt và bàn giao xong thì chị Ph sẽ thanh toán số tiền mua hàng cho anh Th như đã thỏa thuận. Việc giao kết mua bán hàng hóa giữa anh Th và chị Ph không lập thành văn bản, tuy nhiên giữa anh Th và chị Ph đã tự nguyện thỏa thuận với nhau qua điện thoại về nội dung của việc mua bán, cả anh Th và chị Ph đều thừa nhận là việc thỏa thuận mua bán trên là có thật nên hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Th và chị P đã có hiệu lực pháp luật.

Chị Ph cho rằng, chồng chị là anh Vũ Đức T không đồng ý cho chị mua số tài sản trên của anh Th và yêu cầu chị trả lại, giữa chị và chồng chị đã xảy ra bất hòa nên chị chưa thể thanh toán số tiền mua hàng cho anh Th. Tuy nhiên, chị Ph là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên có đủ điều kiện nhận thức về việc làm của mình khi tham gia các quan hệ giao dịch về tài sản. Việc mua bán tài sản giữa chị và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc nên chị Ph phải có trách nhiệm với số tiền đã mua hàng của anh Th như đã thỏa thuận là 6.000.000đ.

Chị Phượng chấp nhận trả cho anh Th 1.000.000đ nếu anh Th chịu nhận lại số hàng hóa mà chị đã mua hoặc chị sẽ trả toàn bộ số tiền cho anh Th như đã cam kết nhưng sẽ trả dần từng tháng một. Tuy nhiên, anh Th không đồng ý với ý kiến của chị Ph mà yêu cầu chị Ph và anh T phải có trách nhiệm trả nợ số tiền mua tài sản của anh như đã thỏa thuận là 6.000.000đ và phải thanh toán một lần.

Xét thấy, anh Th đã giao hàng đầy đủ và đã lắp đặt xong cho gia đình chị Ph đúng về chủng loại, số lượng và chất lượng. Do đó, anh Th yêu cầu chị Ph và anh T phải thanh toán toàn bộ số tiền mua hàng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Ph và anh T hiện đang là vợ chồng, việc chị Ph mua tivi và đầu chảo của anh Th nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình chứ không phải sử dụng vì mục đích riêng, nên cả chị Ph và anh T phải liên đới trả số tiền đã mua tivi và đầu chảo cho anh Th.

[3] Về án phí: Do chị Ph và anh T phải trả toàn bộ số tiền anh Th yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành sẽ được trả lại cho anh Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đức Th.

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự (Sau đây được viết tắt là BLDS); Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Buộc chị Lê Thị Ph và anh Vũ Đức T liên đới trả cho anh Nguyễn Đức Th 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị Ph, anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Ph và anh Vũ Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Trả lại cho anh Nguyễn Đức Th 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST anh Th đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2013/04100 ngày 21/3/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt anh Th, vắng mặt chị Ph và anh T. Anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Ph và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thạch Thành;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức